

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

(Báo cáo trình kỳ họp thứ mười hai HĐND huyện khóa XIX)

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 15/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả tổ chức thực hiện với các nội dung sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và xuyên suốt, do đó công tác chỉ đạo, điều hành luôn được Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh thực hiện từ công tác kiện toàn Bộ máy tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; việc xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc được triển khai kịp thời; đến công tác kiểm tra, giám sát, kiểm điểm, đánh giá được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc⁽¹⁾.

2. Công tác tập huấn, tuyên truyền

Công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện, tổ chức đến tận thôn bản và

¹ Công tác tổ chức bộ máy: UBND huyện đã kiện toàn lại Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2019 - 2020; xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, ra Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan phụ trách các tiêu chí; kiện toàn lại Văn phòng Điều phối Nông thôn mới cấp huyện; ban hành quy chế hoạt động của VPĐP, phân công nhiệm vụ cho các thành viên VPĐP. Công tác chỉ đạo: Tổ chức họp Ban Chỉ đạo kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện năm 2018 và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện năm 2019; công tác chuẩn bị Lễ đón bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (Văn An, Văn Mộng); tổ chức họp BCĐ quý I, II, III kết hợp kiểm tra tại xã Yên Phúc và xã Tân Đoàn; tổ chức kiểm tra, rà soát công tác xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu và Bộ tiêu chí nâng cao tại xã Xuân Mai, Tràng Phái, Văn An, Văn Mộng, chỉ đạo tổ chức Hội nghị đánh giá tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG XD NTM giai đoạn 2010 - 2020,... và tổ chức kiểm tra kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội - quốc phòng, an ninh lồng ghép kiểm tra chương trình nông thôn mới tại 23/23 xã.

Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện và kế hoạch chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Yên Phúc và xã Tân Đoàn năm 2019; ban hành kế hoạch Phát động phong trào thi đua “Văn Quan tổ chức xây dựng nông thôn mới năm 2019”; ban hành các văn bản chỉ đạo, đơn đốc các xã xây dựng kế hoạch nông thôn năm 2019, xây dựng kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao và kế hoạch xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu tại các xã đã đạt chuẩn, ban hành các Quyết định phê duyệt phương án và dự toán xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện bộ tiêu chí nâng cao...

người dân. Nhận thức của cán bộ và Nhân dân trên địa bàn huyện đã có sự chuyển biến nhất định; đa số Nhân dân hiểu được mục đích và ý nghĩa của công tác xây dựng nông thôn mới, người dân tham gia hiến đất để xây dựng các công trình phúc lợi, tham gia ngày công và đóng góp tiền mặt để làm đường giao thông nông thôn, xây các đập nhỏ, kiên cố mương phục vụ sản xuất (các cơ quan, tổ chức và cá nhân đóng, ủng hộ xây dựng nhà ở, công nhà, hồ rác, nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh... là 546 triệu đồng; Nhân dân đóng góp tiền mặt được 2.569,2 triệu đồng; tham gia ngày công được 65.453 công; hiến đất được 51.430m²)⁽²⁾.

3. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện

Thực hiện Kế hoạch Số 46/KH-UBND ngày 22/02/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời vận dụng các cơ chế, chính sách để hỗ trợ góp phần vào kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn⁽³⁾.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lập quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới

Quy hoạch được xác định là một nội dung phải được triển khai trước một bước để định hướng cho xây dựng nông thôn mới, do đó từ năm 2012 huyện Văn Quan đã hoàn thành xong quy hoạch chung và năm 2013 hoàn thành quy hoạch chi tiết cho 3 xã điểm (Tràng Phái, Văn An và Xuân Mai)⁽⁴⁾.

² Công tác tập huấn: Phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới và Chi cục bảo vệ môi trường tỉnh mở được 04 lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác nông thôn mới tại xã Yên Phúc và xã Tân Đoàn, với trên 300 người tham; Văn phòng điều phối huyện tổ chức tập huấn được 10 lớp tại các xã xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu và xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2020 với trên 400 người tham gia. Công tác tuyên truyền, vận động: Các tổ chức đoàn thể, các cơ quan phụ trách tiêu chí cấp huyện và cấp xã đã phối hợp tổ chức lồng ghép tuyên truyền các nội dung liên quan đến chương trình xây dựng nông thôn mới tại các cuộc họp cấp xã, các cuộc họp cấp thôn, sinh hoạt các chi hội... được trên 800 cuộc. Công tác học tập kinh nghiệm: Đã tổ chức được 04 cuộc học tập kinh nghiệm về công tác phát triển sản xuất tại huyện Bình Liêu, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; phát triển làng nghề tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; xây dựng mỗi xã 01 sản phẩm tại huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang.

³ Ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 15/01/2019 của UBND huyện về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện về việc chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Yên Phúc năm 2019; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 20/02/2019 của UBND huyện về việc chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Tân Đoàn năm 2019; Quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND huyện về việc Ban hành Cơ chế điều hành tổ chức thực hiện việc hỗ trợ vật liệu, vật tư, giống cây trồng cho Phong trào ra quân đầu xuân giai đoạn 2018-2020 và ban hành các văn bản kiện toàn tổ chức bộ máy, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.... thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh.

⁴ Công tác lập quy hoạch: Về quy hoạch chung, đến cuối năm 2012 UBND huyện phê duyệt xong Đề án quy hoạch chung xây dựng NTM cho 23/23 xã, đạt 100% số xã có quy hoạch chung, với tổng số vốn đã quyết toán đến hết năm 2014 là 3.767 triệu đồng; các Đề án quy hoạch đã được công bố trên địa bàn các xã. Về quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã, năm 2013 UBND huyện phê duyệt xong Đề án quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã cho 3/23 xã, đạt 13% (Tràng Phái, Văn An và Xuân Mai), với tổng số vốn đã quyết toán đến hết năm 2014 là 1.209,347 triệu; Quy hoạch đã được công bố trên địa bàn các xã. Công tác lập đề án: Cấp xã, năm 2012, Ban Chỉ đạo huyện tập trung chỉ đạo 23/23 xã xây dựng đề án cấp xã và đến năm 2013 đã phê duyệt hoàn thành 23/23 đề án, đạt 100%. Cấp huyện, đề án xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2011-2020 đã hoàn thành và phê duyệt trong năm 2013.

Nhìn chung, công tác lập quy hoạch, đề án được triển khai theo đúng kế hoạch; 23/23 xã đã ban hành quy định quản lý quy hoạch chung. Tuy nhiên, nhiều xã mới chỉ dừng ở quy hoạch chung, chưa lập được quy hoạch chi tiết.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội

2.1. Tiêu chí số 2 (Giao thông)

Bằng các nguồn vốn (Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐND, Chương trình Nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, hỗ trợ lồng ghép dự án phát triển GTNT, sự nghiệp giao thông...). UBND huyện bố trí đầu tư xây mới được 32 công trình với tổng vốn kế hoạch 41.197 triệu đồng⁽⁵⁾ và hỗ trợ vật tư, vật liệu để Nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả Phong trào RQĐX làm giao thông với tổng vốn kế hoạch 2.500 triệu đồng⁽⁶⁾ đã góp phần nâng tỷ lệ các trục đường trên địa bàn các xã góp phần hoàn thiện tiêu chí giao thông tại các xã⁽⁷⁾.

⁵ Đường Lùng Pá - Bản Năng, xã Tân Đoàn vốn kế hoạch 2.600 triệu đồng, giải ngân được 1.311,84 triệu đồng, đạt 50,46%; đường Ba Xã - Khòn Ngòa, xã Tân Đoàn vốn kế hoạch 1.200 triệu đồng, giải ngân được 1.200 triệu đồng, đạt 100%; đường + cầu Cốc Xã, thôn Khòn Bó, xã Việt Yên vốn kế hoạch 800 triệu đồng, giải ngân được 403 triệu đồng, đạt 50,38%; mở mới đường Bản Hèo - Khun Thắm, xã Trấn Ninh vốn 2.000 triệu đồng, giải ngân được 1.997,58 triệu đồng, đạt 99,88%; đường giao thông Bản Năng (xã Tân Đoàn - Trảng Các) vốn kế hoạch 5.000 triệu đồng, giải ngân được 3.951,75 triệu đồng, đạt 79,04%; đường giao thông Tri Lễ - Hữu Lễ vốn kế hoạch 5.000đ, giải ngân được 3.621,78 triệu đồng, đạt 72,4%; đường và cầu Khòn Hâu, xã Hòa Bình đi Nà Đông, xã Tú Xuyên vốn kế hoạch 6.500 triệu đồng, giải ngân được 5.841,71 triệu đồng, đạt 89,97%; đường giao thông Trung Thượng - Lũng Ràng, xã Hòa Bình 8.000 triệu đồng, giải ngân được 6.270 triệu đồng, đạt 78,38%; đường BTXM thôn Bản Hạ, xã Phú Mỹ vốn kế hoạch 900 triệu đồng, giải ngân 900 triệu đồng, đạt 100%KH; đường BTXM thôn Pác Làng - An Mạ, xã Song Giang (giai đoạn 2) vốn kế hoạch 900 triệu đồng, giải ngân 900 triệu đồng, đạt 100%KH vốn; đường Phai Xã, xã Chu Túc vốn kế hoạch 900 triệu đồng, giải ngân đạt 100%KH vốn; đường kè Trường Tiểu học và THCS xã Chu Túc vốn kế hoạch 700 triệu đồng, giải ngân được 300 triệu đồng, đạt 42,86% KH vốn; đường BTXM Bắc Nam - Khuổi Nội, xã Đông Giáp vốn kế hoạch 900 triệu đồng, giải ngân 450 triệu đồng, đạt 50%KH vốn; đường Nà Tao - Nà Ái, xã Trảng Các (giai đoạn 2) vốn kế hoạch 900 triệu đồng, chưa giải ngân; đường BTXM các thôn đặc biệt khó khăn xã Tân Đoàn vốn kế hoạch 690 triệu đồng, chưa giải ngân; xây công thoát nước đường thôn Lùng Tàu - Lùng Pha xã Trảng Sơn vốn kế hoạch 82,72 triệu đồng, giải ngân được 82,72 triệu đồng, đạt 100%KH vốn; Hỗ trợ đề án phát triển giao thông nông thôn vốn kế hoạch 4.007 triệu đồng, giải ngân 4.007 triệu đồng, đạt 100%KH vốn (đường Nhà văn hóa thôn Tây B, xã Yên Phúc; đường liên thôn thôn Trung - thôn Tây A; đường BTXM thôn Đông Doàng xã Tân Đoàn; đường BTXM thôn Khòn Cải xã Tân Đoàn; đường nội đồng thôn Bản Chặng xã Hữu Lễ; đường Khòn Coọng xã Việt Yên; đường BTXM Nà Lóng - Chọc Chào xã Đại An; đường BTXM Lọ Ngòa - Lọ Slín xã Đại An; đường BTXM thôn Khòn Nhừ xã Bình Phúc; đường bê tông tuyến Khau Hỷ - Hát Sâu thôn Nà Pò xã Vĩnh Lại; đường bê tông tuyến Nà Tênh - Bản Lái thôn Nà Tênh xã Vĩnh Lại; đường bê tông Nà Kham xã Trấn Ninh; đường bê tông Nà Dừng xã Trấn Ninh; đường trục thôn Bản Mù xã Tú Xuyên; đường trục thôn Nà Đông xã Tú Xuyên; đường thôn Khòn Riêng xã Trảng Phái; đường trục thôn Bản Dạ xã Xuân Mai).

⁶ Trong năm 2019 xây dựng đường BTXM tại các xã thị trấn lũy kế được 70,9km đạt 123,6% KH; Quy mô mặt đường rộng từ 1,0 ÷ 3,5m. Cụ thể: Đường trục xã lũy kế được 12,3 km; đường trục thôn do Nhân dân lũy kế được 14,1 km; đường ngõ lũy kế thực hiện được 28,2km; đường nội đồng lũy kế thực hiện được 16,3 km. Trong đó: Đường trục xã thực hiện theo Đề án 109 được 12,3km; đường trục thôn thực hiện theo Đề án 109 được 8,36km.

Sửa chữa nền đường lũy kế 284,1km đạt 111,7%% kế hoạch. Trong đó: (sửa chữa đường ô tô lũy kế được 95,1 km; sửa chữa đường dân sinh thực lũy kế được 189km); khai thác cát + sỏi: Lũy kế được 6.357,2 m³, đạt 144,9% kế hoạch; phát quang hành lang đường được 604.799m². Xi măng đã cung ứng Nghị Quyết 03 năm 2019 được 4356,1 tấn, trong đó; cung ứng xi măng Nghị Quyết 03: 2.088,9 tấn đạt 100%, xi măng tạm ứng của tỉnh 1.067,2 tấn, thanh toán nợ tạm ứng năm 2018: 1200 tấn; cung được 726m ống cống các loại; 2.898,7 kg sắt, thép; Nhân dân đóng góp bằng tiền được 2.554,1 triệu đồng; đóng góp ngày công lao động quy ra tiền được 6.717,3 triệu đồng.

⁷ Hệ thống giao thông nông thôn: Tổng số km đường trục xã liên xã là 165,6km, đã cứng hóa được 70,6km, đạt 42,6%; tổng số đường trục thôn, liên thôn là 225,185km, đã cứng hóa được 110,02km, đạt 47%; tổng số đường ngõ xóm là 347,85km, đã cứng hóa được 166,9km, đạt 48%; tổng số đường trục chính nội đồng là 175,28km, đã cứng hóa được 42,69km.

2.2. Tiêu chí 03 (Thủy lợi)

Bằng các nguồn vốn (Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐND, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, dịch vụ công ích thủy lợi, hỗ trợ đất trồng lúa...). UBND huyện bố trí đầu tư xây mới được 15 công trình với tổng vốn kế hoạch 6.142,229 triệu đồng⁽⁸⁾ và hỗ trợ vật tư, vật liệu để Nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả Phong trào RQĐX làm Thủy lợi với tổng vốn kế hoạch 250 triệu đã góp phần nâng tỷ lệ kiên cố kênh mương, tăng thêm các công trình chứa nước, nâng tỷ lệ diện tích tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn các xã góp phần tiến tới hoàn thiện tiêu chí Thủy lợi tại các xã⁽⁹⁾.

2.3. Tiêu chí số 04 (Điện nông thôn)

Trong năm 2019, ngành điện đã thực hiện đầu tư xây dựng được 05 trạm biến áp, tổng công suất 720kVA, xây dựng mới được 1,0km đường dây 0,4kV, cải tạo được 26km đường dây 35kV, đầu tư mới đưa vào vận hành được 01 máy cắt và 03 cầu dao LBS 35kV; sửa chữa lớn lắp 07 bộ chụp nâng cao khoảng cách pha đất đường dây 35kV (khu Lùng Thúm xã Tràng Phái), thay thế được 43,1km đường dây 0,4kV; sửa chữa thường xuyên cây 02 trạm biến áp, tổng công suất 280kVA và thay dây trần cũ nát được 1,5km đường dây 0,4kV; hỗ trợ Nhân dân bằng kỹ thuật, nhân công xây dựng được 5,6km đường dây 0,4kV cấp điện cho 64 hộ dân xã Tú Xuyên đã góp phần nâng tỷ lệ người dân được sử dụng điện thường xuyên đạt 99,2% và dần dần hoàn thiện hệ thống điện đạt chuẩn tại các xã trên địa bàn huyện⁽¹⁰⁾.

2.4. Tiêu chí số 5 (Trường học)

⁸ Kiên cố Đập + mương Nà Bó xã Tri Lễ vốn kế hoạch 3.000 triệu đồng, giải ngân được 1.695,28 triệu đồng, đạt 56,51%KH vốn; trạm bơm điện Bó Phi thôn Cườm Trền xã Xuân Mai vốn kế hoạch 400 triệu, giải ngân được 400 triệu đồng, đạt 100%KH vốn; sửa chữa nâng cấp mương Pác Bó - Nà Đeng, xã Việt Yên vốn kế hoạch 300 triệu đồng, giải ngân 300 triệu đồng, đạt 100%KH vốn; sửa chữa nâng cấp mương Tạng Chang thôn Tây B, xã Yên Phúc vốn kế hoạch 300 triệu đồng, giải ngân 300 triệu đồng, đạt 100%KH vốn; sửa chữa nâng cấp mương Bó Nộc thôn Bắc, xã Yên Phúc vốn kế hoạch 351,495 triệu đồng, giải ngân được 324,388, đạt 92,29%KH vốn; sửa chữa nâng cấp trạm bơm Tân Thanh 2, thị trấn Văn Quan vốn kế hoạch 250 triệu đồng, giải ngân được 29,3 triệu đồng, đạt 11,72%KH vốn; sửa chữa nâng cấp mương Pác Tạng - Kéo Đeng, xã Tràng Sơn vốn kế hoạch 250 triệu đồng, giải ngân được 24,4 triệu đồng, đạt 9,76%KH vốn và một số công trình đang hoàn thành thủ tục giải ngân vốn theo kế hoạch: Công trình sửa chữa nâng cấp mương đập Vằng Soong, xã Đồng Giáp vốn kế hoạch 51,664 triệu đồng; sửa chữa nâng cấp mương Nà Lốc, xã Đồng Giáp vốn kế hoạch 191,122 triệu đồng; sửa chữa nâng cấp mương Phai Boóng, xã Tràng Các vốn kế hoạch 132,812 triệu đồng; sửa chữa nâng cấp mương Nà Pheo, xã Vĩnh Lại vốn kế hoạch 193,301 triệu đồng; sửa chữa nâng cấp mương Bó Ngược, xã Trần Ninh vốn kế hoạch 196,011 triệu đồng; sửa chữa nâng cấp mương Nà Danh, xã Tràng Sơn vốn kế hoạch 196,668 triệu đồng; sửa chữa mương Nà Lặng - Nà Diệp, xã Việt Yên vốn kế hoạch 188,984 triệu đồng; sửa chữa nâng cấp mương Khưa Cát, xã Đại An vốn kế hoạch 140,172 triệu đồng.

⁹ Trong năm 2019 đã cung ứng xi măng cho các xã thực hiện phong trào RQĐX và kiên cố hoá kênh mương được 141,8 tấn; cung ứng vật liệu cho các xã (cát là 18m³, đá 1x2 là 229,2m³, đá hộc là 103m³); kiên cố kênh mương được 3,2km; nạo vét tu sửa mương được 121,9km; phát quang được 6,3km; khai thác cát sỏi 47,5m³; xây giếng được 2 cái; xây đập được 6 cái. Huy động Nhân dân tham gia được 9.620 công lao động và đóng góp bằng tiền mặt được 15 triệu đồng. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 615 công trình thủy lợi. Trong đó 33 công trình do Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi huyện quản lý (gồm 6 hồ chứa, 11 đập dâng, 10 trạm bơm điện, 6 trạm bơm thủy luân); 582 công trình do UBND các xã, thị trấn, tổ hợp tác quản lý khai thác (gồm có 01 hồ chứa, 568 đập dâng + mương tưới, 13 trạm bơm) và 388,42 km kênh mương, đã kiên cố được 178,70 km, đạt 46,01%; diện tích tưới chủ động trên địa bàn huyện đạt 2.830,923ha/năm.

¹⁰ Hiện nay trên địa bàn huyện có tổng số trạm biến áp phân phối 35; 10/0,4kV: 91 trạm = 18.675 kVA; 204,3 km đường dây trung thế đạt chuẩn; 428,6 km đường dây hạ áp, trong đó: Đường trục 229,6 km, đường nhánh rẽ 3 pha 137,9 km, nhánh rẽ 2 pha là 0,35 km, nhánh rẽ 1 pha là 60,75 km (320,6 km đạt chuẩn, 108 km chưa đạt chuẩn).

Trường học các cấp từng bước được xây dựng theo chuẩn và xã hội hoá, mạng lưới giáo dục các cấp học được quan tâm đầu tư phát triển. Trong năm 2019 bằng các nguồn vốn (Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, ngân sách tỉnh thu từ sử dụng đất...) UBND huyện bố trí đầu tư xây mới được 16 công trình với tổng vốn kế hoạch với tổng vốn kế hoạch 28.221,68 triệu đồng⁽¹¹⁾ nhằm từng bước nâng tỷ lệ đạt chuẩn về trường học đối với các xã và phần đầu đạt chuẩn năm 2019⁽¹²⁾.

2.5. Tiêu chí số 06 (Cơ sở vật chất văn hóa)

Từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, vốn theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn, khối phố; sân tập thể dục thể thao xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020 với tổng vốn đầu tư xây dựng 10.985.521.000 đồng. UBND huyện đã đầu tư xây mới 3 Nhà văn hóa xã, 01 sân thể thao và hỗ trợ xây mới, nâng cấp 11 nhà văn hóa thôn đã góp phần nâng tỷ lệ nhà văn hóa xã đạt chuẩn lên 8 nhà, nhà họp thôn lên 70/157 nhà⁽¹³⁾.

2.6. Tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn)

Trên địa bàn huyện Văn Quan hiện nay có 07 chợ xã và 01 chợ trung tâm huyện đang hoạt động và nằm trong quy hoạch theo Quyết định số 1374/QĐ-

¹¹ Nhà bếp Trường Mầm non - Tiểu học Nà Lốc vốn kế hoạch 290 triệu đồng; nhà bếp liên kết nhà ăn Trường PTDTBT TH Đồng Giáp vốn kế hoạch 500 triệu đồng; nhà bếp Trường MN xã Lương Năng vốn kế hoạch 500 triệu đồng; nhà bếp Trường MN xã Yên Phúc số vốn 370 triệu đồng; nhà bếp Trường TH Nà Lốc, xã Tú Xuyên (khối MN) vốn kế hoạch 290 triệu đồng; Xây dựng mới Trường MN Bình Phúc theo đề án trường mầm non chưa có cơ sở vật chất riêng với số vốn 3.250 triệu đồng; nhà hiệu bộ, phòng chức năng Trường THCS xã Yên Phúc vốn kế hoạch 3.000 triệu đồng; nhà hiệu bộ, phòng chức năng Trường Tiểu học xã Yên Phúc vốn kế hoạch 3.000 triệu đồng; Trường Mầm non xã Yên Phúc vốn kế hoạch 5.000 triệu đồng; nhà hiệu bộ, phòng chức năng Trường THCS xã Tân Đoàn vốn kế hoạch 2.739 triệu đồng; Trường THCS xã Trần Ninh vốn kế hoạch 3.500 triệu đồng; nhà lớp học Trường Tiểu học và THCS xã Đại An vốn kế hoạch 2.000 triệu đồng; nhà chính Trường Mầm non xã Tràng Sơn vốn kế hoạch 900 triệu đồng; xây mới, sửa chữa 15 nhà vệ sinh tại các trường, điểm trường chưa có nhà vệ sinh đảm bảo theo QĐ số 838/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổng số vốn 2.282,688 triệu đồng. Huy động các nguồn lực xã hội hóa xây dựng được 02 bếp ăn cho các trường: Mầm non Đồng Giáp, Tiểu học Lương Năng với tổng trị giá khoảng 600 triệu đồng.

¹² Hiện nay, toàn huyện có 21 trường mầm non, đến nay có 06 trường đã đạt chuẩn cơ sở vật chất (MN Tân Đoàn, MN Tràng Phái, MN Xuân Mai, MN Văn An, MN Văn Mộng, MN Tú Xuyên), 05 trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia (MN Tân Đoàn, MN Tràng Phái, MN Xuân Mai, MN Văn An, MN Tú Xuyên); có 13 trường tiểu học, hiện nay đã có 02 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất (Bình Phúc, Tú Xuyên); 02 trường tiểu học đã được công nhận chuẩn Quốc gia (TH 1 Thị Trấn, TH Bình Phúc); có 8 trường THCS, trong đó có 02 trường đạt chuẩn Quốc gia (THCS Thị Trấn, PTDTBT THCS Tri Lễ); 14 trường liên cấp TH&THCS trong đó có 5 trường có cấp TH đạt chuẩn quốc gia (TH Xuân Mai, TH Tràng Phái, TH Khánh Khê, TH Văn An, TH Tú Xuyên). Đã có 06 xã gồm Xuân Mai, Tràng Phái, Văn An, Văn Mộng, Tân Đoàn, Yên Phúc đạt tiêu chí trường học.

¹³ Công trình Nhà văn hóa xã Yên Phúc tổng vốn đầu tư 3.388.881.000 đồng; Nhà văn hóa xã Tân Đoàn tổng vốn đầu tư 3.556.640.000 đồng, Nhà văn hóa xã Tri Lễ tổng vốn đầu tư 3.150.000.000 đồng; công trình sân thể thao xã Tân Đoàn 100.000.000 đồng; xây dựng mới 10 nhà, nâng cấp 01 nhà văn hóa thôn 790.000.000 đồng.

Đến nay, toàn huyện có 10 nhà văn hóa xã (Tú Xuyên, Trần Ninh, Xuân Mai, Tràng Phái, Văn An, Văn Mộng, Hữu Lễ, Tân Đoàn, Yên Phúc, Tri Lễ). Trong đó có 08 nhà (Xuân Mai, Văn An, Tràng Phái, Văn Mộng, Hữu Lễ, Tân Đoàn, Yên Phúc, Tri Lễ) đã đạt tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, còn 02 nhà (Trần Ninh, Tú Xuyên) chưa đạt vì diện tích chưa đủ và chưa có các phòng chức năng. Có 19/23 xã có sân và nhà tập luyện thể thao; còn 04 xã chưa có sân thể thao (Khánh Khê, Phú Mỹ, Đồng Giáp, Bình Phúc). Trong đó chỉ có 08 sân (Tràng Phái, Tú Xuyên, Chu Túc, Lương Năng, Xuân Mai, Văn An, Yên Phúc, Hữu Lễ) đạt tiêu chuẩn; các sân, bãi tập thể thao còn lại chưa được đầu tư xây dựng theo đúng tiêu chuẩn quy định. Có 157/157 Nhà văn hoá thôn đạt 100% thôn có nhà văn hóa (trong đó chỉ có 70/157 nhà văn hóa thôn đạt chuẩn).

UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Thực hiện Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn, ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. UBND huyện đã xây dựng các văn bản, hồ sơ liên quan liên quan và kêu gọi đầu tư đến nay UBND tỉnh đã có Quyết định chuyển giao cho Công ty TNHH Việt Đức đầu tư, cải tạo, nâng cấp 03/07 Chợ xã của huyện (chợ Ba Xã, xã Tân Đoàn; chợ Bãi, xã Yên Phúc, chợ Liên Hội Phai Khang, xã Vân Mộng)⁽¹⁴⁾.

2.7. Tiêu chí số 8 (Thông tin và truyền thông)

Hiện tại, trên địa bàn huyện có 21/23 xã có điểm phục vụ bưu chính và 02 điểm phục vụ bưu chính là thùng thư công cộng (xã Hoà Bình và xã Đồng Giáp); có 23/23 xã có cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu truy cập internet; có 9/23 xã (Hữu Lễ, Vân Mộng, Văn An, Tú Xuyên, Tràng Phái, Xuân Mai, Tân Đoàn, Yên Phúc, Trấn Ninh) có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn; có 23/23 xã có ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; có 23/23 xã có ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Năm 2019, huyện Văn Quan được Sở Thông tin và Truyền thông đầu tư lắp đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn cho 03 xã (Tân Đoàn, Yên Phúc, Trấn Ninh) và nâng cấp 01 đài truyền thanh xã (Tú Xuyên), đến nay đã lắp đặt hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

2.8. Tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư): Trong năm 2019 hỗ trợ xây mới được 837 nhà từ các nguồn kinh phí “Quỹ vì người nghèo”, cấp huyện hỗ trợ 04 nhà (43 triệu); Hội Nông dân huyện hỗ trợ 01 nhà (15 triệu); Hội CCB huyện hỗ trợ 01 nhà (15 triệu); Công an tỉnh hỗ trợ 01 nhà (80 triệu); Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tỉnh hỗ trợ 01 nhà (50 triệu); vốn theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 là 66 nhà với tổng số tiền là 1.650 triệu đồng; theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cho người có công với cách mạng về nhà ở là 763 hộ với tổng số tiền 23.500 triệu đồng) và đã góp phần nâng tỷ lệ số nhà đạt chuẩn, giảm tỷ lệ nhà dột nát, tăng số xã đạt tiêu chí nhà ở trên toàn huyện⁽¹⁵⁾.

2.9. Xây dựng Trụ sở UBND xã: Bằng nguồn vốn Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐND. UBND huyện tiếp tục đầu tư xây dựng 02 công trình Trụ sở UBND xã

¹⁴ Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 về việc giao Chợ Liên Hội Phai Khang, xã Vân Mộng, huyện Văn Quan cho Công ty TNHH Việt Đức quản lý, khai thác và đầu tư xây dựng; Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao Chợ Ba Xã, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan cho Công ty TNHH Việt Đức quản lý, khai thác và đầu tư xây dựng; Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao Chợ Bãi, xã Yên Phúc, huyện Văn Quan cho Công ty TNHH Việt Đức quản lý, khai thác và đầu tư xây dựng.

¹⁵ Tổng số nhà trên địa bàn 23 xã là: 12.162 nhà; trong đó: Số nhà đạt chuẩn: 9.197 nhà chiếm 75,6%; số nhà chưa đạt chuẩn 2.965 nhà chiếm 24,3%; nhà tạm nhà, dột nát: 682 nhà chiếm 5,6%; tỷ lệ nhà tạm; còn 17/23 xã còn có nhà tạm, nhà dột nát, riêng xã Xuân Mai, Tràng Phái, Văn An, Vân Mộng, Yên Phúc, Tân Đoàn không có nhà tạm, nhà dột nát và đã đạt tiêu chí nhà ở dân cư.

(Khánh Khê, Bình Phúc) và nâng tổng số trụ sở UBND xã được được xây mới đạt chuẩn theo quy định là 22 xã.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo và an sinh xã hội, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, phát triển hình thức tổ chức sản xuất

3.1. Tiêu chí số 10 (Thu nhập)

- Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện, Nhân dân trên địa bàn huyện đã hăng hái thi đua phát triển sản xuất tăng thu nhập: Trong năm 2019 về công tác phát triển nông nghiệp, tổng diện tích gieo trồng 9.190,15ha, đạt 101,6% kế hoạch, bằng 100,3% cùng kỳ; tổng diện tích trồng rừng được 906,63ha, đạt 129,5% kế hoạch; công tác chăn nuôi - thú y, thủy sản; thủy lợi tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện⁽¹⁶⁾.

- Các dự án, mô hình phát triển sản xuất tiếp tục được đầu tư trọng tâm, trọng điểm theo kế hoạch:

Vốn hỗ trợ phát triển sản xuất và các hình thức tổ chức sản xuất Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới với tổng vốn là 4.050 triệu đồng xây dựng được 07 mô hình (hỗ trợ cho các xã đạt chuẩn năm 2016 - 2018, xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2019 - 2020 và xã đặc biệt khó khăn hoàn thành năm 2020 là 2.450 triệu đồng; hỗ trợ nhân rộng mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả và hỗ trợ đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất là 1.600 triệu đồng)⁽¹⁷⁾, các xã đã triển khai thực hiện.

Vốn Phát triển sản xuất Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 11.208 triệu đồng (vốn 30a là 6.664 triệu đồng; chương trình 135 là 4.544 triệu đồng) hỗ trợ cho 18 xã và 9 thôn đặc biệt khó khăn xây dựng được 48 dự án và mô hình⁽¹⁸⁾.

¹⁶ Diện tích gieo trồng: Cây lúa 4.828,0 ha, đạt 101,7% KH, bằng 101,3% cùng kỳ, năng suất ước đạt 39,1 tạ/ha; sản lượng ước đạt 18.862,5 tấn, bằng 101,35 cùng kỳ; cây ngô 1.663 ha, bằng 98,1% cùng kỳ, năng suất ước đạt 47,4 tạ/ha, sản lượng 7.887,8 tấn, bằng 97,5% cùng kỳ; cây lấy củ có chất bột 487,8 ha, bằng 98,9 % cùng kỳ; cây thực phẩm (rau, đậu các loại) 1.635,2 ha, đạt 109,6% KH, bằng 100,8% cùng kỳ; cây công nghiệp hàng năm 406,5 ha, đạt 91,1% KH, bằng 94,7% cùng kỳ; cây hàng năm khác 169,8 ha, đạt 107,5% KH, bằng 108,2% cùng kỳ. Công tác trồng rừng được là 792.130 cây, tương đương 906,63ha, đạt 129,5% KH, trong đó: Nhà nước cấp 384.326 cây, tương đương 521,58 ha (cây Sờ 76.718 cây, Lát hoa 20.678 cây, Hôi 143.070 cây, Keo 142.850 cây, Tùng tháp 10 cây...); dân tự trồng là 399.804 cây, tương đương 385,054 ha (Đào 7.366 cây, Keo 247.100 cây, Sờ 39.570 cây, các loại cây ăn quả 52.236 cây, Hôi 28.376 cây...).

¹⁷ Mô hình trồng cây ngô sinh khối thực hiện tại xã Tú Xuyên và Hữu Lễ với tổng vốn là 700 triệu đồng; mô hình trồng cây Cúc hoa tại xã Việt Yên và nuôi gà dưới tán rừng Hôi tại xã Vân Mộng với tổng vốn là 450 triệu đồng; mô hình trồng cây Hạt dẻ tại xã Trảng Phái với tổng vốn là 250 triệu đồng; mô hình sản xuất Hôi theo tiêu chuẩn hữu cơ tại xã Yên Phúc, Tân Đoàn, Bình Phúc với tổng vốn là 1.050 triệu đồng; mô hình xây dựng cơ sở áp nờ gia cầm tại Hợp tác xã dịch vụ chăn nuôi Thu Hiền; mô hình sản xuất Hôi theo tiêu chuẩn hữu cơ thực hiện tại các xã Yên Phúc, Tân Đoàn, Bình Phúc và Đại An với tổng vốn là 800 triệu đồng.

¹⁸ Danh mục thực hiện như sau: Dự án cải tạo và phát triển giống hoa Đào, nuôi lợn thịt f1 tại xã Khánh Khê với tổng vốn 388 triệu đồng; trồng cây Hồng vành khuyên tại xã Song Giang với tổng vốn 628 triệu đồng; trồng cây Dẻ ghép, trồng cây Táo dại, trồng Sa nhân + Đương quy tại xã Tân Đoàn với tổng vốn 707 triệu; trồng cây Sờ, trồng lúa nhật tại xã Lương Năng với tổng vốn 545 triệu; trồng cây Trám đen, Hạt dẻ, Táo dại tại xã Trảng Các với

- Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật tiếp tục được đẩy mạnh: Trong năm, các cơ quan, đơn vị đã phối hợp tổ chức mở các lớp về kỹ thuật trồng, chăm sóc các loại cây ăn quả, kỹ thuật chăn nuôi ngựa, kỹ thuật nuôi cá lồng... được 38 lớp/2.303 người tham dự; tổ chức tuyên truyền phòng chống sâu bệnh, dịch bệnh cho cây trồng, hướng dẫn phòng bệnh, đoi rét cho vật nuôi, sử dụng các loại giống mới, phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi... được 152 cuộc/8.192 người tham dự. Qua đó đã góp phần nâng cao kiến thức về phát triển sản xuất cho người dân và từng bước ứng dụng vào sản xuất có hiệu quả hơn. Dự kiến thu nhập bình quân toàn huyện năm 2019 là 25,77 triệu đồng⁽¹⁹⁾.

3.2. Tiêu chí số 11 (Hộ nghèo): Công tác xóa đói, giảm nghèo được thường xuyên quan tâm, các chế độ chính sách cho người nghèo được triển khai kịp thời, công tác thăm hỏi động viên và hỗ trợ người nghèo vươn lên phát triển sản xuất được duy trì. Hộ nghèo năm 2018 toàn huyện có 3.570 hộ nghèo/13.647 hộ, chiếm 26,17%, qua rà soát hộ nghèo năm 2019 toàn huyện có 2.253 hộ/13.397, chiếm 16,82% (giảm 9,3% so với năm 2018).

3.3. Tiêu chí số 12 (Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên): Tỷ lệ lao động có việc làm trên địa bàn huyện là 97,13%; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tiếp tục được quan tâm, trong năm mở được 15 lớp với 500 học viên về kỹ thuật nông nghiệp. Nhìn chung, công tác đào tạo nghề cơ bản đáp ứng được nhu cầu về khoa học kỹ thuật cho người dân.

3.4. Tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất)

Tổ chức các Hội nghị chuyên đề gặp mặt các Hợp tác xã (HTX) trên địa bàn huyện, thống nhất phương hướng phát triển các HTX, kịp thời nắm bắt những khó khăn vướng mắc của HTX, những nguyện vọng đề xuất kiến nghị của HTX và phấn đấu nâng tổng số HTX được thành lập, hoạt động có hiệu quả, có sự liên kết trong sản xuất; trong năm đã có 05 Hợp tác xã được thành lập mới (HTX Tràng Phái, HTX Nông lâm sản Quang Huy xã Tràng Phái, HTX sản phẩm nông nghiệp

tổng vốn 824 triệu đồng; nuôi mật ong rừng, trồng cây Sờ, nuôi bò sinh sản tại xã Phú Mỹ với tổng vốn 888 triệu đồng; trồng cây Mác ca tại xã Tú Xuyên với tổng vốn 545 triệu đồng; trồng cây Sờ, Bò kết + Cà gai leo tại xã Hữu Lễ với tổng vốn 795 triệu đồng; trồng cây Trám đen tại xã Đông Giáp với tổng vốn 468 triệu đồng; trồng cây Sờ, cây Thanh long tại xã Vĩnh Lại với tổng vốn 383 triệu đồng; nuôi ngựa, trồng cây Hạt dẻ, hỗ trợ máy xay sát sản xuất khâu sli, trồng cây Mác ca tại xã Tràng Sơn với tổng vốn 658 triệu đồng; nuôi ong mật, trồng cây Sờ tại xã Hòa Bình với tổng vốn 695 triệu đồng; hỗ trợ vật tư cho rừng Hội theo tiêu chuẩn hữu cơ, trồng cây Hạt dẻ tại xã Đại An với tổng vốn 483 triệu đồng; trồng cây Hạt dẻ, trồng cây Mãng tây tại xã Việt Yên với tổng vốn 795 triệu đồng; trồng cây Hồng vành khuyên, trồng lúa Nhật tại xã Trần Ninh với tổng vốn 574 triệu đồng; trồng cây Quýt đường tại xã Bình Phúc với tổng vốn 525 triệu đồng; trồng cây Cam ngọt V2, cây Quýt Bắc Sơn xã Tri Lễ với tổng vốn 474 triệu đồng; trồng cây Bò kết + Cà gai leo, trồng Sa nhân dưới tán Hội tại xã Yên Phúc với tổng vốn 433 triệu đồng; trồng rau an toàn tại xã Chu Túc với tổng vốn 200 triệu đồng; trồng cây Dẻ ghép tại xã Tràng Phái với tổng vốn 50 triệu đồng; nuôi Gà j tại xã Xuân Mai với tổng vốn 50 triệu đồng; nuôi gà tại xã Vân Mộng với tổng vốn 50 triệu đồng.

¹⁹ Trong đó: Có 06 xã (Xuân Mai, Tràng Phái, Văn An, Vân Mộng, Yên Phúc, Tân Đoàn) đạt mức thu nhập bình quân người/năm từ 33 triệu đồng trở lên; có 05 xã (Bình Phúc, Trần Ninh, Hữu Lễ, Việt Yên, Khánh Khê) đạt mức thu nhập bình quân người/năm từ 25 - 31 triệu đồng; có 7 xã (Vĩnh Lại, Tú Xuyên, Đại An, Tràng Sơn, Tri Lễ, Đông Giáp, Lương Năng) đạt mức thu nhập bình quân người/năm từ 20 - dưới 25 triệu đồng; có 05 xã đạt mức thu nhập bình quân người/năm dưới 20 triệu đồng.

sạch xã Đại An, HTX Hoàng Gia xã Khánh Khê, HTX Hoàng Anh xã Tân Đoàn) nâng tổng số Hợp tác xã trên toàn huyện lên 29 hợp tác xã⁽²⁰⁾.

4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

4.1. Tiêu chí 14 (Giáo dục và Đào tạo): Để thực hiện tốt tiêu chí giáo dục trong xây dựng NTM, các trường học đã thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, phát triển chương trình nhà trường. Một số phương pháp dạy học mới được các trường áp dụng và đạt hiệu quả cao như phương pháp bàn tay nặn bột, bản đồ tư duy, dạy học theo tình huống để giải quyết các vấn đề, mô hình trường học kiểu mới... kết hợp với việc sử dụng trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học. Trong năm, các trường đã tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên được tham gia các lớp tập huấn của ngành để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt tại trường để giáo viên trao đổi kinh nghiệm. Bên cạnh đó, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, bảo đảm tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS; công tác đào tạo nghề lao động, mở các lớp đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp⁽²¹⁾.

4.2. Tiêu chí 15 (Y tế): Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh, các kỹ thuật trong khám chữa bệnh đã được cải thiện, phát huy; tỷ lệ người có thẻ bảo hiểm y tế đạt trên 95%; thủ tục hành chính được cải thiện; y đức và ứng xử của thầy thuốc đối với người bệnh được nâng lên; các trang thiết bị được nâng cấp và hiện đại từng bước đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh; Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế đã góp phần kiểm soát được dịch bệnh, mạng lưới y tế cơ sở được tăng cường, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì thường xuyên; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 23/23 xã dưới mức 26,7% đạt chỉ tiêu. Để nâng cao chất lượng về cơ sở vật chất và đảm bảo các trang thiết bị trong khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế xã, trong năm 2019 huyện Văn Quan tiếp tục đầu tư xây mới được 04 trạm y tế xã (UBND huyện đầu tư được 01 Trạm Y tế xã Yên Phúc với vốn kế hoạch 2.220 triệu; Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn đầu tư xây mới thêm 03 Trạm Y tế xã: Lương Năng, Song Giang, Đồng Giáp) đã góp phần nâng tổng số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã lên 12/23 xã (Xuân Mai, Tràng Phái, Văn An, Vân Mộng, Yên Phúc, Tân Đoàn, Hoà Bình, Hữu Lễ, Tri Lễ, Lương Năng, Song Giang, Đồng Giáp).

²⁰ Số HTX toàn huyện hiện nay có 29 HTX đăng ký hoạt động, trong đó có 27 HTX hoạt động, 02 HTX tạm ngừng hoạt động.

²¹ *Chất lượng giáo dục năm học 2018-2019*: Cấp mầm non: Tổng số trẻ được đánh giá 4003/4006 cháu, tỷ lệ 99,9% (03 trẻ khuyết tật học hòa nhập không đánh giá). Xếp loại: Đạt: 3899/4003 cháu, tỷ lệ: 97,4%; chưa đạt: 104/4003 cháu, tỷ lệ 2,6%. Cấp tiểu học: Hoàn thành chương trình lớp học 4187/4204 đạt tỉ lệ 99,6%, hoàn thành chương trình Tiểu học 641/643 đạt tỉ lệ 99,7%. Cấp THCS: chuyển thẳng lớp 99,5%, tốt nghiệp THCS 760/760 = 100%.

Kết quả huy động học sinh ra lớp năm học 2019-2020:

+ *Cấp mầm non*: 3789 cháu. Trong đó Nhà trẻ 901/2428 cháu, tỷ lệ đạt 37,1%, mẫu giáo 2888/2895, tỷ lệ 99,8%; riêng trẻ mẫu giáo 05 tuổi 983/983 cháu, tỷ lệ 100%.

+ *Cấp tiểu học*: Tổng số học sinh: 4520 học sinh. Trong đó trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 985/985 em đạt 100%.

+ *Cấp THCS*: Tổng số 2830 học sinh. Trong đó trẻ 11 tuổi vào học lớp 6: 592/592 em đạt 100% không tăng, không giảm so với cùng kỳ.

Số xã đã đạt tiêu chí Giáo dục: 23 xã.

4.3. Tiêu chí 16 (Văn hóa): Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng và Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng, bản văn hóa tiếp tục được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo. Năm 2019, tại 23 xã trên địa bàn huyện có 78/157 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa, có 8.862/12.161 hộ gia đình xét đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

4.4. Tiêu chí 17 (Môi trường và an toàn thực phẩm): Công tác tuyên truyền, tập huấn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Đại dương thế giới, ngày Môi trường thế giới và tuần lễ Quốc gia về Nước sạch & Vệ sinh môi trường tiếp tục được duy trì, trong năm đã tổ chức phát động tại 23/23 xã với 9.932 lượt người tham dự, thực hiện nạo vét, phát dọn vệ sinh được 89 công trình nước sạch, đổ bê tông mặt đường giao thông được 328 m, có 235 hộ tự tu sửa, vệ sinh công trình cấp nước hộ gia đình; phát quang đường làng ngõ xóm 1.772,8m², nạo vét, khơi thông cống rãnh thoát nước được 227m³, cải tạo, nâng cấp tu sửa đạt yêu cầu vệ sinh theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế được 68 công trình vệ sinh, số tụ điểm rác thải gây ô nhiễm, mất mỹ quan được giải tỏa là 04 điểm, cải tạo, tu sửa, nâng cấp đảm bảo vệ sinh được 47 công trình chuồng trại chăn nuôi; hỗ trợ xây dựng được 143 nhà tiêu hợp vệ sinh, 20 lò xử lý rác thải, 54 bể thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, 68 hộ di dời chuồng trại và 08 hộ cải tạo lại chuồng trại chăn nuôi. Với những hoạt động được triển khai bước đầu đã nâng cao ý thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc bảo vệ môi trường và vấn đề an toàn thực phẩm, đồng thời góp phần nâng tỷ lệ các chỉ tiêu của tiêu chí môi trường tại các xã⁽²²⁾.

5. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; đảm bảo và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân

Tiêu chí 18 (Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật): Thực trạng đạt chuẩn của cán bộ công chức xã trên địa bàn huyện đạt trên 90,5% và có 11/23 xã đạt 100% (xã Xuân Mai, xã Tràng Phái, xã Hữu Lễ, xã Văn An, xã Vân Mộng, xã Bình Phúc, xã Khánh Khê, xã Tú Xuyên, xã Hòa Bình, xã Tân Đoàn, Yên Phúc). Trong năm 2019 đã cử cán bộ, công chức các cấp đi đào tạo bồi dưỡng được 207 trường hợp⁽²³⁾; về tổ chức trong hệ thống chính trị, 23/23 xã đều đã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; về Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch vững mạnh”, ngay từ đầu năm công tác chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu về xây dựng tổ chức và phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội - quốc

²² Số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 88,7%; tỷ lệ hộ gia đình có đủ 3 công trình vệ sinh theo chuẩn đến nay chỉ đạt 69,2%; việc mai táng, chôn cất của các hộ dân đều quy tập tại các khu đất của dòng họ, đất của gia đình, qua rà soát cho thấy các khu đất mai táng đều cách xa nhà và nguồn nước uống khoảng 100m trở lên theo quy định; các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn các xã có 42 cơ sở (có 27 cơ sở có thủ tục đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; còn 15 cơ sở chưa có thủ tục về môi trường), nhìn chung các cơ sở sản xuất kinh doanh đều chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường; môi trường nông thôn còn nhiều hạn chế như chuồng trại không hợp vệ sinh, đường làng, ngõ xóm chưa được sạch đẹp; việc thu gom rác thải sinh hoạt ở các hộ gia đình chưa được quan tâm; tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường là 5.779/10.176 đạt 56,7%; tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

²³ Trong đó tạo điều kiện cho 33 trường hợp cán bộ, công chức xã đi học các trường chuyên nghiệp; Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng 04 người; Bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên: 03 trường hợp, chuyên viên chính: 03 trường hợp; bồi dưỡng cán bộ UBMTTQ cấp xã 10 người; bồi dưỡng QLNN cán bộ, công chức xã 112 người, QLKT 28 người; CNTT 04 người; 10 Hiệu trưởng các trường mầm non....

phòng an ninh đã được tăng cường, đẩy mạnh đảm bảo đạt mục tiêu đề ra, hiện tại đã có xã Yên Phúc, Tân Đoàn được đánh giá Đảng bộ và Chính quyền xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt tiêu chuẩn “trong sạch vững mạnh”; về các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đạt khá trở lên, công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc đối với các tổ chức đoàn thể cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ và bám sát mục tiêu, kế hoạch đề ra đã được tăng cường và thường xuyên, hiện nay có xã Yên Phúc và Tân Đoàn đạt chỉ tiêu; về đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, cấp huyện đã xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và đôn đốc kiểm tra các xã triển khai thực hiện các nội dung, hiện nay có xã Yên Phúc và Tân Đoàn đạt chỉ tiêu.

6. Giữ vững Quốc phòng, An ninh và trật tự xã hội nông thôn

Tiêu chí 19 (Quốc phòng - An ninh)

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: Về xây dựng Ban Chỉ huy quân sự và Dân quân: Trong năm số lượng cán bộ Ban CHQS xã được kiện toàn đủ theo quy định của pháp luật⁽²⁴⁾.

Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”: Tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị theo đúng quy định tại Điều 7 Thông tư 33/2016/TT-BQP ngày 29/3/2016⁽²⁵⁾; kết nạp dân quân mới và trao Giấy chứng nhận dân quân nông cốt đã hoàn thành nhiệm vụ; vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ luôn được quản lý chặt chẽ, bảo quản thường xuyên, không để hư hỏng, xuống cấp. Tổ chức huấn luyện dân quân theo đúng kế hoạch, đảm bảo thời gian, chất lượng. Công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được phối hợp chặt chẽ.

Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng: Các kế hoạch theo quy định tại Thông tư số 108/2016/TT-BQP ngày 16/7/2016 của Bộ Quốc phòng các cơ sở cơ bản đã xây dựng đầy đủ; rà soát và quản lý chặt chẽ quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật đã đăng ký, sẵn sàng động viên khi có lệnh; thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp; làm tốt công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan, giáo dục quốc phòng, an ninh cho lực lượng vũ trang và Nhân dân....

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

Từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo Công an huyện xây dựng và ban hành kế hoạch về công tác thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2019;

²⁴ Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, Chỉ huy phó, Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm. Về trình độ chuyên môn, Chỉ huy trưởng đã qua đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng ngành quân sự cơ sở. Nơi làm việc của Ban CHQS xã, hiện nay chỉ có BCHQS xã Xuân Mai và xã Văn An có phòng làm việc riêng, các xã còn lại chưa có nơi làm việc theo quy định. Về chất lượng chính trị, tỷ lệ Đảng viên trong lực lượng dân quân nông cốt đạt từ 18% trở lên, có 23/23 xã đạt.

²⁵ Hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật DQTV và Đề án xây dựng lực lượng DQTV tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020.

Tổ chức tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an về đảm bảo an ninh trật tự⁽²⁶⁾; phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, ký cam kết đảm bảo an ninh, trật tự, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và phòng chống các hành vi sai phạm về pháo trong dịp tết Nguyên đán⁽²⁷⁾. An ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện cơ bản ổn định và đảm bảo bình yên, không có khiếu kiện đông người kéo dài, không xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế.

7. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2019 từ các nguồn lực là 250.780,1 triệu đồng (gồm các nguồn vốn đầu tư đầu tư trực tiếp cho chương trình; vốn lồng ghép; vốn tín dụng; vốn doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ; vốn đóng góp của Nhân dân...)⁽²⁸⁾.

8. Kết quả rà soát các tiêu chí

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 28/2/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc áp dụng một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. UBND huyện đã tiến hành rà soát đến hết tháng 11 kết quả trung bình đạt **11,3** tiêu chí/xã, có 06 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, không có xã đạt dưới 5 tiêu chí⁽²⁹⁾.

²⁶ Trọng tâm đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 32/2016/QH41 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về “tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp”; Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”;

Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTO trong tình hình mới”, Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới”, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 15/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới”.

²⁷ Kết quả: Phát được 6.000 tờ rơi và 400 tờ áp phích, tổ chức cho 13.341 hộ dân, 1.689 cán bộ, giáo viên và 8.283 học sinh ký cam kết.

²⁸ **Nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới:** 39.870 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển 32.700 triệu đồng; vốn sự nghiệp 7.170 triệu đồng); kinh phí hỗ trợ nâng cấp nhà văn hóa thôn và xây dựng sân thể thao cấp xã 970 triệu đồng; kinh phí do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đóng góp hỗ trợ xây dựng hố rác, nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh: 546 triệu đồng. **Các nguồn vốn lồng ghép khác:** 91.118,0 triệu đồng; Vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững 89.282 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 74.055; vốn sự nghiệp: 15.227 triệu đồng). **Ngân sách địa phương 24.677,0 triệu đồng:** Vốn cân đối ngân sách địa phương do tình quản lý là 7.173 triệu đồng; vốn ngân sách tinh thu từ sử dụng đất là 7.234 triệu đồng; vốn cân đối ngân sách địa phương tinh phân cấp cho huyện theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND là 9.170 triệu đồng; vốn ngân sách huyện (thu từ xổ số kiến thiết và thu từ sử dụng đất) là 1.100 triệu. **Vốn tín dụng:** 92.000 triệu đồng. **Vốn đóng góp của Nhân dân:** Nhân dân đóng góp tiền mặt được 2.569,1 triệu đồng; tham gia ngày công được 43.444 công; hiến đất được 52.430,7m².

²⁹ Số tiêu chí đạt như sau: Tiêu chí (1) Quy hoạch và thực hiện quy hoạch: Có 23/23 xã, đạt tỷ lệ 100%; tiêu chí (2) Giao thông có 08/23 xã, đạt tỷ lệ 34,7%; tiêu chí (3) Thủy lợi có 21/23 xã, đạt tỷ lệ 91,3%; tiêu chí (4) Điện nông thôn có 20/23 xã đạt, đạt tỷ lệ 86,9%; tiêu chí (5) Trường học có 07/23 xã, đạt tỷ lệ 30,4%; tiêu chí (6) Cơ sở vật chất văn hoá có 7/23 xã, đạt tỷ lệ 30,4%; tiêu chí (7) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn có 21/23 xã, đạt tỷ lệ 91,3%; tiêu chí (8) Thông tin và Truyền thông có 09/23 xã đạt 39,1%; tiêu chí (9) Nhà ở dân cư có 11/23 xã, đạt tỷ lệ 47,8%; tiêu chí (10) Thu nhập có 8/23 xã, đạt tỷ lệ 26,0%; tiêu chí (11) Hộ nghèo có 6/23 xã, đạt tỷ lệ 26,0%; tiêu chí (12) Lao động có việc làm có 23/23 xã, đạt tỷ lệ 100%; tiêu chí (13) Tổ chức sản xuất có 18/23 xã, đạt tỷ lệ 78,2%; tiêu chí (14) Giáo dục và Đào tạo có 23/23 xã, đạt tỷ lệ 100%; tiêu chí (15) Y tế có 12/23 xã, đạt tỷ

9. Công tác chỉ đạo điểm

9.1. Chỉ đạo xã Yên Phúc và Tân Đoàn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và xã Hữu Lễ đạt chuẩn năm 2020:

Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 31/01/2019 về chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Yên Phúc, Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 20/02/2019 về chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Tân Đoàn và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc khác; ưu tiên đầu tư các công trình xây dựng cơ bản nhằm hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn; ưu tiên các nguồn kinh phí sự nghiệp hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển sản xuất nhằm đẩy mạnh, nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực, thế mạnh và có tiềm năng để từng bước nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn từ nông nghiệp và ưu tiên các nguồn kinh phí khác để thực hiện toàn diện các nội dung theo 19 tiêu chí, đặc biệt là các tiêu chí chưa đạt; chỉ đạo Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG cấp huyện, Văn phòng Điều phối, các cơ quan chuyên môn phụ trách các tiêu chí, Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc, Tân Đoàn, Hữu Lễ chủ động trong tổ chức triển khai thực các nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và 2020 theo chức năng nhiệm vụ. Kết quả năm 2019 xã Yên Phúc đạt 19/19 tiêu chí, xã Tân Đoàn đạt 19/19 tiêu chí, xã Hữu Lễ đạt 15/19 tiêu chí⁽³⁰⁾. Đã hoàn thiện hồ sơ 19 tiêu chí của xã Yên Phúc và xã Tân Đoàn gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, trình UBND tỉnh công nhận theo quy định.

9.2. Kết quả thực hiện Khu dân cư kiểu mẫu và Bộ tiêu chí nâng cao

- Về thực hiện Khu dân cư kiểu mẫu: Căn cứ quyết định phê duyệt kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, huyện Văn Quan được giao thực hiện 04 Khu dân cư kiểu mẫu tại 04 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và 01 xã để xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã tiến hành rà soát, lựa chọn và tổ chức thẩm định phương án, dự toán thực hiện “Khu dân cư kiểu mẫu”, kế hoạch thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của các xã được lựa chọn

lệ 52,1%; tiêu chí (16) Văn hoá có 07/23 xã, đạt tỷ lệ 30,4%; tiêu chí (17) Môi trường và An toàn thực phẩm có 06/23 xã, đạt tỷ lệ 26,0%; tiêu chí (18) Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật có 07/23 xã, đạt tỷ lệ 30,4%; tiêu chí (19) Quốc phòng và An ninh có 21/23 xã, đạt tỷ lệ 91,3%.

- Số xã đạt tiêu chí như sau: Số xã đạt 19 tiêu chí: 06 xã (Xuân Mai, Tràng Phái, Văn An, Vân Mộng, Yên Phúc, Tân Đoàn); số xã đạt 15 tiêu chí: 01 xã (Hữu Lễ); số xã đạt 11 tiêu chí: 01 xã (Việt Yên); số xã đạt 10 tiêu chí: 02 xã (Tú Xuyên, Trán Ninh); số xã đạt 9 tiêu chí: 01 xã (Đông Giáp); số xã đạt 8 tiêu chí: 7 xã (Đại An, Tri Lễ, Phú Mỹ, Tràng Cúc, Song Giang, Hoà Bình, Khánh Khê); số xã đạt 7 tiêu chí: 5 xã (Vĩnh Lại, Chu Túc, Trảng Sơn, Bình Phúc, Lương Năng).

³¹ Xã Hữu Lễ đạt chuẩn năm 2020 (xã đặc biệt khó khăn): **Các tiêu chí đã đạt 15 tiêu chí:** (Tiêu chí (1) Quy hoạch; Tiêu chí (2) Giao thông; Tiêu chí (3) Thủy lợi; Tiêu chí (4) Điện; Tiêu chí (5) Trường học; Tiêu chí (6) Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí (7) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí (8) Thông tin và truyền thông; Tiêu chí (9) Nhà ở dân cư; Tiêu chí (12) Lao động có việc làm; Tiêu chí (13) Tổ chức sản xuất; Tiêu chí (14) Giáo dục; Tiêu chí (15) Y tế; Tiêu chí (18) Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí (19) Quốc phòng và an ninh). **Các tiêu chí chưa đạt 4 tiêu chí:** (Tiêu chí (10) Thu nhập; Tiêu chí (11) Hộ nghèo; Tiêu chí (16) Văn hóa; Tiêu chí (17) Môi trường và An toàn thực phẩm).

và đã ban hành các quyết định phê duyệt là căn cứ để tổ chức thực hiện⁽³¹⁾. Hiện nay, các khu dân cư đã hoàn thành trên 85% khối lượng được phê duyệt, diện mạo khu dân cư đã có những thay đổi, đánh giá sơ bộ các khu dân cư đều đạt từ 3 - 4 tiêu chí trong bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu⁽³²⁾.

- Về thực hiện xã nông thôn mới nâng cao: UBND huyện đã chọn xã Xuân Mai để chỉ đạo, triển khai thực hiện gồm các nội dung, kết quả đến tháng 11/2019 đã thực hiện được trên 80% khối lượng công việc và nâng tiêu chí nâng cao của xã lên 8/14 tiêu chí⁽³³⁾.

³¹ Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 về việc phê duyệt Phương án và dự toán thực hiện xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” xóm Khòn Tầu, thôn Bản Làn, xã Văn An, huyện Văn Quan năm 2019; Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 về việc phê duyệt Phương án và dự toán thực hiện xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” xóm Lũng Khoang, thôn Bản Dạ, xã Xuân Mai, huyện Văn Quan năm 2019; quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 về việc phê duyệt Phương án và dự toán thực hiện xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” khu Đông Mò, thôn Nà Pua, xã Văn Mộng, huyện Văn Quan năm 2019; Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 về việc phê duyệt Phương án và dự toán thực hiện xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu” xóm Pò Riêng, thôn Còn Riêng, xã Tràng Phái, huyện Văn Quan năm 2019; Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2019 đối với xã Xuân Mai.

³² + Xã Xuân Mai thực hiện tại xóm Lũng Khoang, thôn Bản Dạ: Tổng nguồn vốn 265 triệu đồng, trong đó: Ngân sách nhà nước 200 triệu đồng, huy động đóng góp của người dân 65 triệu đồng, tổng số hộ tham gia 17 hộ. Tiến độ thực hiện đến tháng 11 năm 2019 được như sau: Đồ BTXM đường Lũng Khoang được 230m; trồng cây Râm bụt dọc 2 bên đường tại xóm Lũng Khoang với chiều dài 900m; hỗ trợ xây dựng công hộ gia đình được 13 hộ đã thi công xong; hỗ trợ di dời chuồng trại chăn nuôi được 03 hộ; thực hiện đường điện thấp sáng đường xóm Lũng Khoang với tổng số 16 cột, 16 bóng, dài 279m.

+ Xã Tràng Phái thực hiện tại xóm Pò Riêng, thôn Còn Riêng: Tổng nguồn vốn 294 triệu đồng, trong đó: Ngân sách nhà nước 200 triệu đồng, huy động đóng góp của người dân 94 triệu đồng, tổng số hộ tham gia 18 hộ. Tiến độ thực hiện đến tháng 11 năm 2019 được như sau: Thực hiện đường điện thấp sáng đường thôn 690m; các hộ gia đình thực hiện cải tạo, chỉnh trang vườn hộ đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của từng hộ: 18 hộ = 1,6ha; Xây tường rào 1.112m dài; trồng hoa hai bên đường tại xóm kiểu mẫu 560 m dài; hỗ trợ xây mới được 18 công nhà.

+ Xã Văn An thực hiện tại xóm Khòn Tầu, thôn Bản Làn: Tổng nguồn vốn 450 triệu đồng, trong đó: Vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 200 triệu đồng, vốn hỗ trợ PTSX 100 triệu đồng, huy động đóng góp của người dân 150 triệu đồng, tổng số hộ tham gia 28 hộ. Tiến độ thực hiện đến tháng 11 năm 2019 được như sau: Lắp đèn đường 22 bóng năng lượng mặt trời (40w), trên tổng chiều dài đường 1200m); trồng hoa, cây cảnh thực hiện được 320m; cải tạo vườn tạp, hỗ trợ xây dựng được 01 nhà tắm, 01 nhà tiêu cho 01 hộ nghèo, chuồng trại có 18/ 28 hộ đã thực hiện quay khu chăn nuôi gia cầm bằng lưới sắt, nhựa và tường rào cứng; hỗ trợ làm công hộ gia đình 13 hộ; sửa chữa, nâng cấp nhà văn hoá thôn.

+ Xã Văn Mộng thực hiện tại khu Đông Mò, thôn Nà Pua: Tổng nguồn vốn 407 triệu đồng, trong đó: Ngân sách nhà nước 200 triệu đồng, huy động đóng góp của người dân 207 triệu đồng, tổng số hộ tham gia 19 hộ. Tiến độ thực hiện đến tháng 11 năm 2019: Các hộ đã sửa chữa, nâng cấp xong công nhà; xây hàng rào mắt cáo; trồng hoa Râm bụt, cây chuối ngọc; hỗ trợ xây nhà vệ sinh; sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa.

³³ Hỗ trợ xây dựng hệ thống thoát nước 2 bên đường trục thôn, ngõ xóm dài 1.285m: Đã xây dựng mương thoát nước đường Bản Dạ dài 75m, Cườm Trên dài 33m; tuyến mương ngã ba đường Lũng Hà thôn Cườm Dưới dài 240m; tuyến mương đường Nà Tâm dài 93m.

Hỗ trợ trang thiết bị, sửa chữa Nhà văn hóa 05 thôn; san mặt bằng khu đất Pò Phai với diện tích 1.985m² để làm sân thể thao cụm thôn: Đã hỗ trợ trang thiết bị nhà văn hóa thôn (loa kéo 05 cái); hỗ trợ sửa nhà văn hóa thôn 05 nhà; còn nội dung san mặt bằng khu đất Pò Phai với diện tích 1.985m² để làm sân thể thao cụm thôn đang thực hiện.

Hỗ trợ xây dựng 01 mô hình áp dụng công nghệ tưới tiên tiến với diện tích vườn cây ăn quả 2.300m²: Đã hỗ trợ xây dựng 01 mô hình áp dụng công nghệ tưới tiên tiến tại vườn Bưởi da xanh với diện tích 8.000m².

Hỗ trợ xây dựng hệ thống điện tại các trục đường chính đi qua khu dân cư tập trung với tổng chiều dài là 3.450m: Đã hỗ trợ xây dựng 55 cột và dây điện dài 3.450m, hiện nay đang tiếp tục thực hiện.

Hỗ trợ đầu tư 01 bộ thu âm phục vụ cho công tác truyền thông: Đã hỗ trợ được phần mềm thu âm (01 chiếc); cạc thu thanh iD4 (01 chiếc).

Hỗ trợ xây dựng mô hình nuôi gà dưới tán rừng hoi: Dự kiến 5000 con được thực hiện tại 10 hộ thuộc thôn Bản Dạ, Cườm Dưới: Đã hỗ trợ 5000 con gà giống Tiên Yên cho 10 hộ, các hộ đã nuôi được 02 tháng, hiện nay gà sinh trưởng tốt, phù hợp với điều kiện chăn thả.

Hỗ trợ di dời chuồng trại chăn nuôi và xây tường chắn 31 hộ nâng tỷ lệ 100% chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh: Hiện nay, các hộ đang thực hiện, dự kiến hết năm 2019 100% chuồng trại đảm bảo vệ sinh trên địa bàn xã Xuân Mai.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt đạt được

Tổ chức bộ máy chỉ đạo , điều hành Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới được kiện toàn từ huyện đến xã, thôn. Tập trung chỉ đạo đúng trọng tâm, trọng điểm, các cơ quan, ban ngành đã chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở trong việc thực hiện các tiêu chí do đơn vị phụ trách đặc biệt là tại xã phân đấu về đích năm 2019 và xã đặc biệt khó khăn phân đấu đạt chuẩn năm 2020.

Công tác tổ chức tuyên truyền, tập huấn về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nông thôn mới tiếp tục được triển khai sâu rộng đến toàn thể hệ thống chính trị - xã hội và Nhân dân trên địa bàn huyện.

Các công trình cơ sở hạ tầng được đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và ưu tiên đối với xã phân đấu về đích năm 2019, xã đặc biệt khó khăn phân đấu đạt chuẩn năm 2020.

Năng lực điều hành và tổ chức triển khai thực hiện chương trình của Ban Quản lý dự án xã, ban phát triển thôn từng bước được nâng lên.

2. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những mặt đã đạt được vẫn còn tồn tại những mặt hạn chế như: Trình độ và khả năng lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý nông thôn mới còn lúng túng chưa thật sự rõ nét, cán bộ phụ trách nông thôn mới cấp huyện và xã thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm do đó việc tham mưu, đề xuất của cán bộ chuyên môn về công tác xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

Công tác rà soát và xây dựng kế hoạch của các xã còn chung chung, chưa rõ mục tiêu cụ thể, chưa rõ nội dung thực hiện, chưa rõ giải pháp và thời gian hoàn thành.

Kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội trên địa bàn các xã còn nhiều khó khăn, phát triển sản xuất còn nhỏ lẻ, mang tính tự cung tự cấp, chưa thành sản phẩm hàng hóa, thiếu sức cạnh tranh; các hình thức tổ chức sản xuất và mô hình liên kết sản xuất chưa phát triển; chưa phát huy được các sản phẩm thế mạnh của địa phương; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, mức thu nhập của người dân thấp.

Nhu cầu nguồn lực đầu tư lớn, việc phân bổ nguồn vốn ngân sách hàng năm còn ít chưa đáp ứng được nhu cầu; việc huy động nguồn lực trong Nhân dân còn hạn chế.

Một số cấp ủy, chính quyền xã chưa thật sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, một số khó khăn vướng mắc tại cơ sở xã chưa được quan tâm chỉ đạo tháo gỡ kịp thời; chưa quan tâm thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia thực hiện chương trình xây dựng NTM nên còn có tính trông chờ ỉ lại vào sự hỗ trợ của cấp trên, chưa chủ động tổ chức thực hiện.

Các xã và một số cơ quan chưa tuân thủ chế độ thông tin báo cáo theo quy định nên ảnh hưởng đến công tác tổng hợp và chất lượng của các văn bản.

Phần II

NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2020

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phần đầu có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Tú Xuyên, Hữu Lễ); phần đầu tăng bình quân 1 tiêu chí/xã và nâng bình quân chung lên 13 tiêu chí/xã; tiếp tục giữ vững, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí các xã đã đạt chuẩn NTM theo Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020 (Xuân Mai, Trảng Phái, Văn An, Văn Mộng, Yên Phúc, Tân Đoàn).

2. Mục tiêu cụ thể: Tiếp tục huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình xây dựng NTM theo đúng kế hoạch, lộ trình đã đề ra. Cụ thể phần đầu đạt các chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể tại các xã Tú Xuyên, Hữu Lễ và các xã khác đều có chỉ tiêu rõ ràng.

Chỉ đạo, hướng dẫn các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và lựa chọn xây dựng khu dân cư kiểu mẫu.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành: Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp để đảm bảo chỉ đạo đồng bộ, kịp thời và có hiệu quả. Các phòng, ban ngành, đoàn thể từ huyện đến xã tiếp tục đẩy mạnh phối hợp thực hiện các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới theo sự phân công. Thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện, xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện theo địa bàn và tiêu chí đã được phân công.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện Chương trình xây dựng MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

2. Công tác đào tạo tập huấn và tuyên truyền: Tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia đào tạo, tập huấn nghiệp vụ theo kế hoạch năm 2020, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền theo kế hoạch năm 2020; tập trung tuyên truyền sâu rộng để cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặc biệt là người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung, cách làm của Chương trình xây dựng nông thôn mới; chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Tăng thời lượng phát sóng, truyền thanh và các tin bài về xây dựng nông thôn mới nhằm đưa thông tin kịp thời đến người dân.

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu: Tiếp tục đầu tư trọng tâm, trọng điểm các công trình cơ sở hạ tầng tại các xã theo thứ tự ưu tiên để đạt được các tiêu chí liên quan đến cơ sở hạ tầng, đặc biệt là xã phần đầu đạt chuẩn năm 2020 và xã đặc biệt khó khăn phần đầu đạt trên 10 tiêu chí năm 2020.

4. Công tác hỗ trợ phát triển sản xuất: Tiếp tục chỉ đạo đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, mở rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, nhân rộng các mô hình trên địa bàn toàn huyện; khuyến khích đẩy mạnh việc hình thành các hợp

tác xã, tổ hợp tác, trang trại; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn. Tập trung chỉ đạo xây dựng các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất tại các xã, đảm bảo mô hình phát triển tốt có hiệu quả, theo quy hoạch, đảm bảo đầu ra từ đó có thể từng bước nhân rộng mô hình để chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tăng thu nhập cho Nhân dân ở nông thôn.

5. Công tác huy động các nguồn lực: Tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực từ Trung ương, tỉnh và các tổ chức kinh tế - xã hội; thực hiện tốt việc lồng ghép các chương trình dự án triển khai trên địa bàn; huy động tối đa nguồn lực của huyện, xã để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; tiếp tục huy động sự đóng góp của Nhân dân, các doanh nghiệp để đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đạt mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của UBND huyện Văn Quan./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh
- TTHU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- BCĐ các Chương trình MTQG huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT.

Hoàng Văn Quân



D:\NĂM 2017\NÔNG
THÔN MỚI\BÁO CÁO'